

Bản án số: **110/2017/HNGĐ-ST**

Ngày 26/10/2018

V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

2. Ông Trần Thanh Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Minh T, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: Phường T, thành phố X, tỉnh G (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Thạch L, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: Phường K, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Phần trình bày của nguyên đơn chị Vũ Thị Minh T: Chị và anh Nguyễn Hoàng Thạch L do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2014. Đến ngày 11/5/2015, chị và anh L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T thể hiện tại giấy chứng nhận kết hôn số 72, đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị và là hôn nhân lần thứ hai của anh L. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, những bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra. Anh L không chăm lo cho gia đình, chị đã cố gắng chịu đựng vì con nhưng anh L vẫn không sửa đổi chăm lo cho gia đình. Nhận thấy, vợ chồng

không thể hàn gắn với nhau được nữa, tình cảm vợ chồng không còn. Nay, chị T yêu cầu tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Thạch L
- Quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng K, sinh ngày 04/6/2015. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.
- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có

** Phần trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thạch L vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Minh T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Nguyễn Hoàng Thạch L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Từ những căn cứ thể hiện trong hồ sơ cho thấy việc kết hôn và nơi sinh sống của chị T, anh L không thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân và Công an phường K. Việc Tòa án nhân dân thành phố X căn cứ địa chỉ phường K là nơi cư trú cuối cùng của anh L là chưa đảm bảo tính chính xác về nơi cư trú của bị đơn và liên quan đến thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Việc Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thực hiện thủ tục “Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng” bằng việc đăng báo, đài Trung ương trong 03 số liên tiếp mà không xác minh làm rõ trong thời kỳ hôn nhân chị T, anh L sinh sống ở đâu là chưa xác định được địa chỉ cuối cùng cư trú của bị đơn anh L và việc thụ lý giải quyết vụ án là chưa đảm bảo về thẩm quyền giải quyết vụ án.

Từ những phân tích như đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại trình tự thủ tục thụ lý giải quyết vụ án cũng như tiếp tục xác minh tình trạng cư trú của anh L để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Theo ý kiến của đại diện viện kiểm sát tham dự phiên tòa cho rằng việc thụ lý, giải quyết cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh L tại địa chỉ phường K, thành phố X là nơi cư trú cuối cùng của anh L là chưa đảm bảo tính chính xác về nơi cư trú của bị đơn và liên quan đến thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định:

“2. Người khởi kiện đã cung cấp địa chỉ “nơi cư trú, làm việc, hoặc nơi có trụ sở” của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn tại khoản 1 Điều này tại thời điểm nộp đơn khởi kiện mà được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận

hoặc có căn cứ khác chứng minh rằng đó là địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì được coi là đã ghi đúng địa chỉ của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015”.

Vì vậy, Hội đồng xét thấy chị T đã cung cấp được nơi anh L đăng ký hộ khẩu thường trú và được công an phường K xác nhận anh L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ trên nên việc thụ lý và giải quyết thuộc trường hợp xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên Tòa án căn cứ theo địa chỉ tại phường K, thành phố X là đủ cơ sở để Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt và giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Hoàng Thạch L mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Vũ Thị Minh T khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Thạch L đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh L do tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2014. Hôn nhân giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố X, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số 72, cấp ngày 11/5/2015. Theo chị T trình bày vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, những bất đồng trong gia đình thường xuyên xảy ra. Anh L không chăm lo cho gia đình, chị đã cố gắng chịu đựng vì con nhưng anh L vẫn không sửa đổi chăm lo cho gia đình.

Tại phiên tòa, chị T xác định chị đã nhiều lần suy nghĩ nhưng tình cảm vợ chồng khó hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn và chị T vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Hoàng Thạch L. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Nguyễn Hoàng Thạch L được tổng đạt các văn bản và chị T cũng đã thực hiện việc đăng báo, đài thông tin đối với yêu cầu xin ly hôn giữa chị T với anh L nhưng anh Nguyễn Hoàng Thạch L không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị T xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị T không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Nguyễn Hoàng Thạch L, còn anh Nguyễn Hoàng Thạch L không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa chị T với anh Nguyễn Hoàng Thạch L không còn

tồn tại trên thực tế từ năm 2017 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Minh T với anh Nguyễn Hoàng Thạch L.

[4] *Về con chung*: Nguyên đơn chị T trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị T và anh Nguyễn Hoàng Thạch L chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng K, sinh ngày 04/6/2015. Hiện con chung đang sống cùng với chị T, sau khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thạch L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu K chưa thành niên và đang được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu K không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị T yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hoàng Thạch L không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị T xác định không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Thạch L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh L vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Khoản 2 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Minh T đối với anh Nguyễn Hoàng Thạch L

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Minh T với anh Nguyễn Hoàng Thạch L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Nguyễn Vũ Hoàng K, sinh ngày 04/6/2015 cho chị Vũ Thị Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Nguyễn Hoàng Thạch L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Vũ Thị Minh T không có yêu cầu

2.3. Chị T phải tạo điều kiện cho anh L trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

4.1. Chị Vũ Thị Minh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005132 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 22/3/2018. Chị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Nguyễn Hoàng Thạch L không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Minh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Nguyễn Hoàng Thạch L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “ Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy

